

Số: *M* /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *15* tháng *4* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà để ở
kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng
11 năm 2013;*

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa
cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và
chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa
cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa
cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ
Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và
công trình;*

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn phòng
cháy và chữa cháy đối với nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn
tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *25* tháng *4* năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng



QUY ĐỊNH

Về an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với
nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số *M.1*./QĐ-UBND ngày *15*/*4*./2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm của chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân; điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Ngoài việc tuân thủ Quy định này, nhà ở hộ gia đình kết hợp sản xuất, kinh doanh còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở riêng lẻ là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập (theo Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014).

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ, ngoài phần diện tích để ở còn sử dụng một phần diện tích để làm nơi sản xuất, kinh doanh (cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, nhà trọ, khách sạn, cơ sở sản xuất và các dịch vụ khác) hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh (kho tàng, thu mua phế liệu).

3. Vật liệu cháy, dễ cháy: Vật liệu dưới tác động của lửa hay nhiệt độ cao bốc cháy, cháy âm ỉ, hay bị cacbon hóa và tiếp tục cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa sau khi đã cách ly nguồn cháy.

(Sự cháy âm ỉ: Cháy không thành ngọn lửa của chất rắn hữu cơ, thường xảy ra khi không đủ ôxy và tạo khói; sự cacbon hóa: Sự tạo thành cacbon và tro do kết quả nhiệt phân hoặc cháy không hoàn toàn các chất hữu cơ - Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 2622-1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế)

4. Vật liệu khó cháy: Vật liệu dưới tác động của lửa hay nhiệt độ cao bốc cháy, cháy âm ỉ, hoặc cacbon hóa và tiếp tục cháy âm ỉ hoặc cacbon hóa khi có nguồn cháy. Nhưng sau khi cách ly khỏi nguồn cháy thì ngừng cháy hoặc ngừng cháy âm ỉ.

5. Vật liệu không cháy: Vật liệu dưới tác động của lửa hay nhiệt độ cao không bốc cháy, không âm ỉ, không bị cacbon hóa.

6. Giới hạn chịu lửa: Thời gian (tính bằng giờ hoặc bằng phút) từ khi bắt đầu thử chịu lửa theo chế độ nhiệt tiêu chuẩn các mẫu cho tới khi xuất hiện một trong các trạng thái giới hạn của kết cấu và cấu kiện như sau: Mất khả năng chịu lực; mất tính toàn vẹn; mất khả năng cách nhiệt.

7. Bộ phận ngăn cháy: Bộ phận ngăn cháy được dùng để ngăn cản đám cháy và các sản phẩm cháy lan truyền từ một khoang cháy hoặc từ một gian phòng có đám cháy tới các gian phòng khác. Bộ phận ngăn cháy bao gồm: Tường ngăn cháy, vách ngăn cháy và sàn ngăn cháy. Bộ phận ngăn cháy phải đảm bảo giới hạn chịu lửa theo quy định.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy đối với từng công trình, từng ngành nghề kinh doanh, sản xuất; sử dụng công trình đúng công năng được cấp phép xây dựng, trường hợp thay đổi công năng sử dụng phải đảm bảo thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng, an toàn phòng cháy và chữa cháy, điều kiện về kinh doanh hoặc ý kiến của cơ quan quản lý (nếu có).

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn kinh doanh, sản xuất của người dân.

Chương II

YÊU CẦU VỀ AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ ĐỂ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. Yêu cầu về bố trí mặt bằng công năng sử dụng

1. Gian phòng để ở nên bố trí gần cầu thang, lối ra thoát nạn, ngăn cách với khu vực, gian phòng có bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ và nơi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt bằng vật liệu không cháy.

2. Gian phòng sản xuất, kho chứa thuộc nhóm F5.1 và F5.2 Bảng 6, QCVN 06:2021/BXD bố trí không quá 01 tầng hầm; không bố trí gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ các chất khí, chất lỏng cháy, vật liệu dễ bắt cháy trong tầng hầm và tầng nửa hầm; không bố trí gian phòng có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B trong các tầng hầm hoặc tầng nửa hầm theo quy định tại Bảng C.1, Phụ lục C, QCVN 06:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

3. Gian phòng sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cháy lan bằng các bộ phận ngăn cháy, ngăn khói với khu vực để ở của hộ gia đình, cầu thang bộ chung của các tầng và lối ra thoát nạn tại tầng 1 của nhà.

4. Gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh và các khu vực khác bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định.

5. Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm, cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói lan lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà. Không bịt ô thông tầng để không ảnh hưởng đến thoát khói tự nhiên. Đối với nhà không có các ô thông tầng hoặc ô thông tầng đã lắp kính cần thiết kế, lắp đặt các lỗ cửa thoát khói tự nhiên trong nhà thông qua mái nhà hoặc thoát khói trực tiếp ra không gian bên ngoài tại các tầng.

Điều 6. Yêu cầu về đường, lối ra thoát nạn

1. Lối ra thoát nạn tại tầng 1 của khu vực để ở phải ngăn cách với lối ra thoát nạn của khu vực sản xuất, kinh doanh bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định. Chiều rộng thông thủy của lối ra thoát nạn tối thiểu 0,8 m, chiều cao thông thủy tối thiểu 1,9m.

2. Đối với nhà chỉ có 01 lối ra thoát nạn, phải bố trí lối thoát nạn thứ 2 bằng cầu thang ngoài nhà hoặc thang nối giữa các tầng nhà hoặc lối ra khẩn cấp như: Lối thoát ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà, sân thượng hoặc bằng thang sắt, ống tụt, thang dây ngoài nhà để thoát nạn khi cần thiết. Trường hợp, lối thoát qua lồng sắt, lưới sắt, cần có ô cửa có kích thước đủ rộng để cho người di chuyển thoát nạn thuận lợi, nếu ô cửa phục vụ thoát nạn có bố trí khóa cửa, phải quy định nơi để chìa khóa ở vị trí thuận lợi, dễ dàng thao tác mở cửa từ bên trong.

3. Cửa đi trên lối thoát nạn cần sử dụng cửa bản lề (cửa cánh). Trường hợp chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng cửa cuốn, cửa trượt phải duy trì chế độ thường mở trong thời gian có người làm việc. Cửa cuốn, phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

4. Trong nhà ở nhiều tầng có sử dụng chung cầu thang bộ thoát nạn thì gian phòng sản xuất, kinh doanh hàng hóa cháy được tại từng tầng nhà phải được ngăn cháy lan, ngăn khói với cầu thang bộ bằng kết cấu ngăn cháy, cửa ngăn cháy. Trường hợp tầng 1 được sử dụng để sản xuất, kinh doanh thì lối thoát nạn từ các tầng phía trên xuống thông qua cầu thang bộ tại tầng 1 phải có lối đi an toàn ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh bằng tường ngăn cháy, vách ngăn cháy, chiều rộng lối đi không nhỏ hơn 0,8m.

5. Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng của đường thoát nạn (*không nhỏ hơn 0,8m*) và khoảng cách từ vị trí xa nhất đến cửa thoát nạn của gian phòng theo quy định tại Bảng G.3, Phụ lục G, QCVN 06:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

Điều 7. Sắp xếp vật dụng, thiết bị, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

1. Tài sản, vật tư, hàng hóa phải được bố trí, bảo quản theo từng loại, có cùng tính chất, đặc điểm, việc sắp xếp, để trên bục kệ, giá hoặc xếp chồng phải vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp, không cản trở lối đi, lối thoát nạn của gian phòng, ngôi nhà. Vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các vật tư hàng hóa khác và đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan. Không tập kết, bố trí vật tư hàng hóa trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến từng nhà.

2. Không bố trí, sử dụng các thiết bị có áp lực, dễ nổ (bình xịt diệt côn trùng, bình gas mini, các loại chai chứa khí nén) gần vị trí sử dụng ngọn lửa trần, thiết bị sinh nhiệt.

3. Việc sử dụng nguồn lửa trong nhà phải bảo đảm các yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy:

a) Bếp sử dụng khí LPG (khí gas): Bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, thông thoáng; thường xuyên kiểm tra tình trạng của van khóa, dây dẫn và đóng van bình gas sau khi sử dụng; không sử dụng các bình gas mini đã qua sử dụng và được nạp lại khí gas; không sử dụng bình gas, dây dẫn khí, bếp không rõ nguồn

gốc, xuất xứ; phải kiểm tra thường xuyên và có biện pháp chống chuột, gián cắn ống dẫn gas; khi đun nấu phải có người trông coi, đun nấu xong phải đóng van xả gas và tắt bếp. Khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó), không dùng ngọn lửa trần (bật lửa, diêm, đèn dầu, hương, nến), mở cửa sổ, cửa chính (tránh làm phát sinh tia lửa) để thoát khí gas, phải khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gas ngay.

b) Bếp điện: Lắp đặt, sử dụng dây dẫn, thiết bị bảo vệ phù hợp với công suất của bếp; các thiết bị của bếp điện phải có nguồn gốc xuất xứ và thể hiện thông số kỹ thuật an toàn rõ ràng.

c) Bếp dầu: Bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, không dùng xăng hoặc xăng pha dầu để đun bếp dầu; không rót thêm dầu vào bếp khi đang đun nấu, tắt bếp sau khi sử dụng.

d) Bếp củi: Nên bố trí nơi sử dụng bếp củi ở khu vực thông thoáng hoặc bố trí ống thu khói, hút khói ra bên ngoài; xung quanh khu vực bếp phải được che chắn bằng các vật liệu không cháy; củi dự trữ và các vật liệu dễ cháy khác phải để cách xa nơi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt với khoảng cách tối thiểu 0,8m, đun nấu xong phải quét dọn sạch sẽ khu vực bếp và dập tắt hoàn toàn tàn lửa.

4. Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng trong khu vực sản xuất, kinh doanh, bảo quản vật tư, hàng hóa cháy được. Khi kinh doanh, sản xuất có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt phải bố trí cách tối thiểu 0,8m đối với các vật tư, hàng hóa dễ cháy, phương tiện, dụng cụ, thiết bị có chứa xăng dầu, chất lỏng, chất khí dễ cháy.

5. Thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã: Vách, trần, vật liệu trang trí khu vực thờ cúng là loại không cháy hoặc khó cháy; đèn, hương, nến phải đặt chắc chắn trên vật liệu không cháy, cách xa vật dễ cháy, hạn chế tối đa vàng mã, hương, nến để trên bàn thờ; không thắp hương khi không có người trong nhà; khi đốt vàng mã cần có người trông coi và có biện pháp ngăn tàn lửa để chống cháy lan, nghiêm cấm việc đốt hương thờ cúng, đốt vàng mã tại khu vực có chứa nhiều hàng hóa hoặc chất dễ cháy.

6. Khi dự trữ xăng, dầu, khí gas, hóa chất dễ cháy, nổ phục vụ sản xuất, phải bố trí khu vực bảo quản bên ngoài nhà bảo đảm yêu cầu thông thoáng, tránh tiếp xúc với nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để trong khu vực lối ra thoát nạn của nhà.

Điều 8. Yêu cầu đối với hệ thống, thiết bị điện trong nhà

1. Hệ thống điện phải được lắp đặt riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở. Phải bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện,

có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm thiết bị, máy móc cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc điện cấp cho thiết bị.

2. Tại khu vực có bảo quản, kinh doanh, sản xuất, sử dụng vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy phải sử dụng thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được khống chế chung bằng thiết bị đóng ngắt và đặt bên ngoài kho.

3. Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy, chữa cháy (đặt trong ống gen, máng cáp, tại vị trí tiếp giáp với thiết bị, vật dụng dễ cháy, nổ phải ngăn cách bằng vật liệu không cháy). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện có công suất lớn trong cùng 01 ổ cắm. Dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường dây hoặc thiết bị điện không an toàn.

4. Thiết bị tiêu thụ điện có phát sinh nguồn nhiệt không có biện pháp chụp bảo vệ thì không được bố trí gần (khoảng cách ít nhất 0,5m) hoặc phía trên vật tư, hàng hóa cháy được.

Điều 9. Trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực để ở, căn cứ theo điều kiện về quy mô, tính chất hoạt động của ngôi nhà, chủ hộ gia đình cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy (có thể lựa chọn các loại bình chữa cháy thông dụng như: Bình chữa bột chữa cháy có thể tích chất chữa cháy ≥ 4 kg, bình chữa dung dịch chất tạo bọt hoặc nước với chất phụ gia có thể tích chất chữa cháy ≥ 6 lít hoặc bình chữa khí chữa cháy sạch có thể tích chất chữa cháy ≥ 6 kg) cho mỗi khu vực có diện tích $\leq 150m^2$ theo quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và các phương tiện chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thô sơ (nước, cát, xô hoặc thùng múc nước, xẻng, búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực), vị trí lắp đặt các thiết bị ở nơi dễ thấy, dễ lấy và thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời sử dụng để chữa cháy, mở cửa, thoát nạn an toàn khi xảy ra sự cố cháy, nổ.

2. Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống thông gió, chống tụ khói bảo đảm theo quy định của Tiêu chuẩn TCVN 3890:2009 - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng và các quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy có liên quan.

3. Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy phải được cơ quan chức năng kiểm định, dán tem kiểm định và được chủ hộ gia đình, người đứng đầu cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

Điều 10. Một số nội dung yêu cầu về an toàn khác có liên quan

1. Biển quảng cáo lắp đặt trong khu vực sản xuất, kinh doanh và bên ngoài nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy, không cản trở lối ra thoát nạn và lối ra thứ 2 của nhà qua ban công, lô gia, bảo đảm theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 17:2018/BXD về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

2. Khi tiến hành hoạt động hàn cắt phải thực hiện đúng quy trình, quy định về an toàn; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy và bố trí các phương tiện, dụng cụ cháy phù hợp để thường trực, xử lý khi xảy ra cháy, nổ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Nhà ở ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã đưa vào hoạt động, sử dụng, sau 12 tháng kể từ ngày Quy định này có hiệu lực phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Điều 6 Quy định này. Trường hợp chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân không thực hiện được các yêu cầu về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng, đường, lối thoát nạn do không đủ không gian, diện tích hoặc phải phá dỡ mà ảnh hưởng đến kết cấu công trình thì phải cam kết với chính quyền địa phương và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu cháy, nổ xảy ra.

2. Trong trường hợp các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có nội dung quy định khác với Quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy định này, tổng hợp các ý kiến về khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo phân công, phân cấp; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh thuộc Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

3. Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chủ hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc Quy định này.

4. Nghiên cứu, ban hành văn bản hướng dẫn an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn, khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ tự giác thực hiện yêu cầu an toàn về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh tham mưu, đề xuất bổ sung quy định hoặc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện nghiêm túc các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020.

2. Tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy định an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh và cá nhân trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

1. Chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 3a,

khoản 3b Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 50 Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013), cụ thể như sau:

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy tổ chức, tham gia phong trào “Toàn dân phòng cháy và chữa cháy” tại địa phương.

b) Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở thành viên trong gia đình, người làm việc trong nhà thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Giải thích tình huống, hướng dẫn và tổ chức cho thành viên trong gia đình, người làm việc thực tập để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra.

c) Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ cháy, nổ.

d) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những thiếu sót, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình.

đ) Phối hợp với đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (Công an cấp huyện, UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã), cơ quan, tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh bên trong nhà để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện các điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

e) Chuẩn bị các điều kiện và tự trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các phương tiện, thiết bị phục vụ thoát nạn phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh và theo quy định của pháp luật.

2. Chủ hộ và người đứng đầu cơ sở sản xuất, kinh doanh trong nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm và duy trì theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khu vực để ở, khu vực sản xuất, kinh doanh phải đảm các yêu cầu theo các Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10 Quy định này.

3. Thành viên hộ gia đình, người làm việc trong nhà có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 3b Điều 5 Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013), cụ thể như sau:

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy và chữa cháy, biết sử dụng dụng cụ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy được trang bị tại hộ gia đình; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan quản lý nhà nước về

phòng cháy và chữa cháy, hộ gia đình, cơ sở tổ chức; tham gia phong trào “Toàn dân phòng cháy và chữa cháy” tại địa phương.

b) Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật và do chủ hộ gia đình hướng dẫn, quy định.

c) Bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và trong bảo quản, sử dụng chất cháy tại hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; phát hiện và ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ, hành vi vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình theo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện các quy định tại khoản 3, khoản 3b Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2013), cụ thể như sau:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy do chủ hộ gia đình ban hành;

b) Ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy định, phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy và duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý./.
